

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**Chuyên ngành: Quản lý đất đai**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUY HOẠCH CẢNH QUAN (LANDSCAPE PLANNING)**

**I. Thông tin về học phần**

- Mã học phần: QL03032
- Học kì: 4
- Tín chỉ: 2 (1.5 - 0.5 - 4)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 10 tiết
  - + Thực tập, thực tế ngoài trường
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành:
- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**\* Mục tiêu:**

- Về kiến thức: cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tự nhiên, kinh tế xã hội đến quy hoạch

- Về kỹ năng: Giúp cho sinh viên nắm được nguyên lý và phương pháp lập quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và nông thôn; nhằm nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tự giác tìm kiếm tài liệu, thảo luận theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT													
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10	CDR11	CDR12	CDR13	CDR14
QL03032	Quy hoạch cảnh quan	2	1	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1	2	3

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CDR15	CDR16	CDR17	CDR18								
QL03032	Quy hoạch cảnh quan	3	2	2	2								

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K1	Cung cấp cho người học những khái niệm về cảnh quan, quy hoạch cảnh quan, các loại hình cảnh quan đô thị và nông thôn	CDR1, CDR5
K2	Cung cấp cho người học cơ sở và các quy luật về bố cục thẩm mỹ cảnh quan, các nguyên tắc và các yếu tố ảnh hưởng tới quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn, vùng đô thị và khu nghỉ ngơi giải trí	CDR1, CDR5
K3	Giúp cho người học hiểu được đầy đủ các nội dung quy hoạch không gian cảnh quan của các khu vực vườn – công viên, quảng trường và không gian đường phố; bố cục và cách trang trí các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan	CDR1, CDR5
<b>Kỹ năng</b>		
K4	Nắm chắc đối tượng, phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch cảnh quan	CDR5, CDR13, CDR14
K5	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xây dựng phương án	CDR5, CDR13, CDR14
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K6	Chủ động học tập, tích lũy kinh nghiệm; tích cực nghiên cứu cập nhật khoa học công nghệ mới và luôn luôn có ý thức học tập	CDR17, CDR18
K7	Có trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác	CDR17, CDR18

	trong công việc nhằm nâng cao năng lực của tập thể	

### III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

**QL03032. Quy hoạch cảnh quan (Landscape planning). (2TC: 1.5 - 0.5 - 4):** Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan; Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới; Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch cảnh quan; Các nguyên tắc bố cục quy hoạch cảnh quan; Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn; Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị; Quy hoạch không gian cảnh quan các khu chức năng.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Nghiên cứu, phân tích tình huống thực tế
- Thảo luận nhóm

#### 2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến quy hoạch cảnh quan
- Thảo luận nhóm theo hướng dẫn của giáo viên
- Thuyết trình
- Nghiên cứu địa bàn thực tế xây dựng phương án quy hoạch

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số tiết học.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc giáo trình và sách tham khảo do giảng viên giới thiệu trước buổi học.
- Thuyết trình và thảo luận: sinh viên phải tham gia thảo luận nhóm và thuyết trình trên lớp về các vấn đề phát triển không gian cảnh quan vùng đô thị/nông thôn
- Thực hành: Xây dựng phương án quy hoạch cảnh quan công viên – vườn hoa cấp khu vực (đô thị/nông thôn)
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi kết thúc học phần.

### VI. Đánh giá và cho điểm

#### 1. Thang điểm: 10

#### 2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

#### 3. Phương pháp đánh giá

Rubic đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Chuyên cần</b>			<b>10</b>	
Chuyên cần	Thời gian tham dự	K6, K7	5	
	Thái độ tham dự	K6, K7	5	
<b>Đánh giá quá trình</b>			<b>30</b>	
Lý thuyết	Tham gia kiểm tra và nộp bài	K1, K2, K3,	10	
	Thái độ tham dự	K1, K2, K3,	5	
Thực hành	Tham gia thực hành và kiểm tra kết thúc thực hành	K4, K5	10	
	Thái độ tham dự	K4, K5	5	
<b>Cuối kì</b>			<b>60</b>	
Thi cuối kỳ	Nội dung kiểm tra toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi tự luận gồm 4 câu (thang điểm 10).	K1, K2, K3, K4, K5, K6	60	

### Rubic 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Thời gian tham dự	85-100%	75-85%	<75%
Thái độ tham dự	Chủ động, tích cực đóng góp ý kiến	Bị động, ít đóng góp ý kiến	Không đóng góp ý kiến

### Rubic 2: Đánh giá giữa kì

Tiêu chí	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Chất lượng câu trả lời	Trả lời đúng, đầy đủ 100%	Trả lời đúng, đầy đủ 75%	Trả lời đúng, đầy đủ 50%	Trả lời sai/ Thiếu nhiều nội dung

### Rubic 3: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Chuyên cần	Đủ số buổi, tích cực chủ động thực hành	Đủ số buổi, tham gia không tích cực.	Đủ số buổi, ít tham gia	Vắng từ 1 buổi
Chất lượng sản phẩm	Đúng 100 %theo yêu cầu.	Đúng 75 %theo yêu cầu.	Đúng 50 %theo yêu cầu.	Không có sản phẩm.

### Rubic 3: Đánh giá cuối kì

Tiêu chí	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung kiểm tra (2 câu tự luận)	Đúng >85% các ý trong các câu trả lời	Đúng từ 65 - 85% các ý trong các câu trả lời	Đúng từ 45 - 65% các ý trong các câu trả lời	Đúng <45% các ý trong các câu trả lời

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Dự lớp*: 75% số tiết trở lên
- *Thực hành*: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi cuối kỳ.
- *Yêu cầu về đạo đức*: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* *Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)*

Bài giảng *Quy hoạch cảnh quan*. (2017). TS. KTS. Quyền Thị Lan Phương.

##### \* *Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)*

- + Nguyễn Thị Ngọc Ân. (1998). *Quản trị hợp lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên*. NXB Nông nghiệp, TP Hồ Chí Minh.
- + Trần Hợp, Vũ Văn Chuyên. (1987). *Tìm hiểu thế giới màu xanh*. NXB Khoa học Kỹ thuật.
- + Hàn Tất Ngạn. (1999). *Kiến trúc cảnh quan*. NXB Xây dựng, Hà Nội.
- + *Các tiêu chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng*. (2000). TCVN, NXB Xây dựng, Hà Nội.
- + Bộ xây dựng. (2003). *Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2020*, NXB Xây dựng, Hà Nội.
- + Vũ Thị Bình, cộng sự. (2006). *Giáo trình Quy hoạch phát triển nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2006..
- + Nguyễn Thị Vòng, cộng sự. (2008). *Giáo trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2008
- + Vũ Thị Bình, cộng sự. (2008). *Giáo trình quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn*. Nhà xuất bản nông nghiệp, 2008

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>KQHTMD của học phần</b>
1-2	<b>Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( 5 tiết)</b> 1.1. Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan 1.2. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới 1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch cảnh quan	K1, K6
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b> 1.5. Ôn lại kiến thức chương 1 1.6. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 1	K1, K6
3-4	<b>Chương 2: QUY HOẠCH CẢNH QUAN</b>	

	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>2.1. Các nguyên tắc bố cục quy hoạch cảnh quan</p> <p>2.2. Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn</p> <p>2.3. Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị</p> <p>2.4. Quy hoạch cảnh quan khu nghỉ ngơi giải trí</p> <p><b>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</b></p> <p>2.5. Thảo luận nhóm: phân tích cách thức sắp xếp, bố cục trong một khu vực cảnh quan đô thị/nông thôn</p> <p>2.6. Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p>	K2, K4, K5, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết)</b></p> <p>2.7. Ôn lại kiến thức chương 2</p> <p>2.8. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 2</p>	K2, K6
5-7	<p><b>Chương 3: QUY HOẠCH KHÔNG GIAN CẢNH QUAN CÁC KHU CHỨC NĂNG</b></p>	
	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>3.1. Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên</p> <p>3.2. Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường</p> <p>3.3. Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố</p> <p>3.4. Bố cục và trang trí các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan</p>	K3, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết)</b></p> <p>3.7. Ôn lại kiến thức chương 3</p> <p>3.8. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 3</p> <p>3.9. Hoàn thành bài thực hành</p>	K3, K6
	<p><b>Phần thực hành : Thiết kế quy hoạch cảnh quan vườn hoa – công viên khu vực đô thị/nông thôn</b></p>	
8-10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận nhiệm vụ thiết kế</li> <li>- Nghiên cứu các khái niệm và thuật ngữ chuyên môn</li> <li>- Lựa chọn khu vực nghiên cứu thiết kế, phân tích vị trí</li> <li>- Thiết lập phương án cơ cấu, thể hiện mối quan hệ thống nhất giữa các khu chức năng trong tổng thể quy hoạch, phân khu chức năng đất đai và các hạng mục công trình trong công viên</li> <li>- Thiết lập quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan, tổ chức không gian và trang trí.</li> </ul>	K4, K5, K6, K7
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hoàn thành bài thực hành được giao</li> </ul>	K4, K5, K6, K7

### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, điều kiện chiếu sáng, không gian thoáng sạch theo tiêu chuẩn.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:

- + Giảng đường học lý thuyết có máy chiếu.
- + Phòng thực hành vẽ bản đồ có bàn vẽ kỹ thuật.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS. Nguyễn Quang Học**

**TS. Quyền Thị Lan Phương**

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Quyền Thị Lan Phương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, Khoa Quản lý đất đai, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: qtlphuong@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Quang Học	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, Khoa Quản lý đất đai, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

**Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng**

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, Khoa Quản lý đất đai, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

